

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/DS-ST
Ngày 28-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Đông Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1978 và bà Trương Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Triệu Hoàng U, sinh năm 1981 và bà Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 30/10/2023 ông Triệu Hoàng U có đến nhà hỏi vay tiền của vợ chồng ông N và bà T với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 8%/năm, khi vay có làm biên nhận và hai bên thoả thuận khi nào lấy lại thì cho ông U biết trước 01 tháng. Sau khi vay ông U có đóng lãi được 06 tháng rồi ngưng không

đóng lãi nữa, đến ngày 30/4/2024 phía ông N và bà T cho ông U biết nhưng đến nay ông U vẫn không trả lại số tiền vốn vay và lãi suất cho vợ chồng ông N và bà T.

Ngày 23/11/2023 ông Triệu Hoàng U tiếp tục hỏi vay vợ chồng ông N và bà T với số vàng là 03 chỉ vàng 24k, lãi suất thoả thuận 750.000 đồng/tháng, khi vay ông U có làm biên nhận. Sau khi vay ông U có đóng lãi được 05 tháng rồi ngưng không đóng lãi nữa và vẫn không trả vốn vay cho ông N và bà T.

Từ những lý do nêu trên, nên ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T yêu cầu ông Triệu Hoàng U và bà Phan Thị Ngọc C cùng liên đới thanh toán cho ông N và bà T số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất 8%/năm tính từ ngày 30/5/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử vụ án và yêu cầu trả lại 03 chỉ vàng 24k (Ba chỉ vàng 24k).

Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 10 năm 2024 bị đơn ông Triệu Hoàng U trình bày:

Ngày 30/10/2023 ông U có vay tiền của vợ chồng ông N và bà T với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 8%/năm, khi vay ông U có viết và ký tên trên giấy vay mượn tiền ngày 30/10/2023. Hai bên thoả thuận miệng với nhau khi nào cần lấy lại thì cho ông U biết trước 01 tháng. Sau khi vay ông U có đóng lãi được 06 tháng = 8.000.000 đồng rồi ngưng không đóng lãi nữa và cũng không thanh toán tiền vốn, do ông N và bà T khởi kiện nên ông U ngưng lại chờ kết quả giải quyết.

Ngày 23/11/2023 ông U tiếp tục hỏi vay vợ chồng ông N và bà T với số vàng là 03 chỉ vàng 24k, lãi suất thoả thuận miệng với nhau là 750.000 đồng/tháng, khi vay ông U có viết và ký tên trên giấy biên nhận. Sau khi vay ông U có đóng lãi đến ngày 23/5/2024 được 06 lần = 4.500.000 đồng, rồi ngưng không đóng lãi nữa và cũng không thanh toán vàng vốn, do lúc này kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không trả vàng vay cho ông N và bà T.

Do hiện nay ông U chưa có khả năng thanh toán tiền và vàng cho ông N và bà T nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông N và bà T thì ông U đồng ý thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và 03 chỉ vàng 24k (Ba chỉ vàng 24k).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn ông U đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông U cho rằng số nợ này bà C không biết. Bà C có biết ông U vay của ông N và bà T số tiền 200.000.000 đồng, còn 03 chỉ vàng 24k thì bà C không biết, do bà không có khả năng trả nợ nên bà không đồng ý liên đới cùng với ông U trả nợ cho ông N và bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T khởi kiện ông Triệu Hoàng U và bà Phan Thị Ngọc C yêu cầu thanh toán vàng và số tiền vốn vay còn nợ, yêu cầu tính

lãi suất 8%/năm nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Triệu Hoàng U' và bà Phan Thị Ngọc C có địa chỉ cư trú tại ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T đối với ông U', bà C: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T yêu cầu vợ chồng ông Triệu Hoàng U' và bà Phan Thị Ngọc C cùng liên đới thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất 8%/năm tính từ ngày 30/5/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử ngày 28/11/2024 dương lịch, yêu cầu trả lại số vàng là 03 chỉ vàng 24k. Xét thấy, việc ông U' có vay tiền và vàng của ông N và bà T là thực tế có xảy ra vì ông N và bà T có cung cấp cho Tòa án giấy vay mượn tiền đề ngày 30/10/2023 và biên nhận ngày 23/11/2023 vì khi vay mượn tiền và vàng ông U' có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận. Mặt khác, ông U' có cung cấp cho Tòa án bản tự khai ngày 04/10/2024 thể hiện ý kiến là vào ngày 30/10/2023 ông U' có vay tiền của vợ chồng ông N và bà T với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 8%/năm, khi vay ông U' có viết và ký tên trên giấy vay mượn tiền ngày 30/10/2023. Hai bên thoả thuận miệng với nhau khi nào cần lấy lại thì cho ông U' biết trước 01 tháng. Sau khi vay ông U' có đóng lãi được 06 tháng = 8.000.000 đồng rồi ngưng không đóng lãi nữa và cũng không thanh toán tiền vốn, do ông N và bà T khởi kiện nên ông U' ngưng lại chờ kết quả giải quyết.

Ngày 23/11/2023 ông U' tiếp tục hỏi vay vợ chồng ông N và bà T với số vàng là 03 chỉ vàng 24k, lãi suất thoả thuận miệng với nhau là 750.000 đồng/tháng, khi vay ông U' có viết và ký tên trên giấy biên nhận. Sau khi vay ông U' có đóng lãi đến ngày 23/5/2024 được 06 lần = 4.500.000 đồng, rồi ngưng không đóng lãi nữa và cũng không thanh toán vàng vốn, do lúc này kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không trả vàng vay cho ông N và bà T. Do hiện nay ông U' chưa có khả năng thanh toán tiền và vàng cho ông N và bà T nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông N và bà T ông U' đồng ý thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N và bà T là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Đối với bà C có biết ông U' vay tiền của ông N và bà T số tiền 200.000.000 đồng, còn 03 chỉ vàng 24k thì bà C không biết, do bà không có khả năng trả nợ nên bà không đồng ý liên đới cùng với ông U' trả nợ cho ông N và bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C và ông U' là vợ chồng sống chung nhà, bà C có biết ông U' vay tiền của ông N và bà T số tiền 200.000.000 đồng và biết ông U' vay tiền là để làm ăn nên đối với ý kiến của bà C là không có cơ sở để chấp nhận đây là nợ riêng của ông U'. Do đó, buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng U' và bà Phan Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Hữu N và bà

Trương Thị T với số vàng là 03 chỉ vàng 24k và số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 8%/năm tính từ ngày 30/5/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử ngày 28/11/2024 dương lịch là 178 ngày = $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,022\%/\text{ngày} \times 178 \text{ ngày} = 7.832.000 \text{ đồng}$. Tổng vốn và lãi suất là 207.832.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông N và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông U và bà C chậm thanh toán tiền cho ông N và bà T thì hàng tháng ông U và bà C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ 207.832.000 đồng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của ông N và bà T được chấp nhận toàn bộ nên ông U và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 11.648.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng), tính tròn số.

Ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T có dự nộp tiền tạm ứng án phí 5.563.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013556 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T. Buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng U và bà Phan Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T với số vàng là 03 chỉ vàng 24k và tổng số tiền vốn vay và lãi suất là 207.832.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất là 7.832.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông N và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông U và bà C chậm thanh toán tiền cho ông N và bà T thì hàng tháng ông U và bà C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ 207.832.000 đồng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng U và bà Phan Thị Ngọc C phải chịu nộp là 11.648.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng), tính tròn số.

Ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị T có dự nộp tiền tạm ứng án phí 5.563.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013556 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông U và bà C có mặt khi xét xử vụ án, nhưng vắng mặt khi tuyên án nên ông U và bà C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo